

# TÀI LIỆU CƠ BẢN CỘNG HOÀ TUY-NI-DI



## I. Khái quát

Vị trí địa lý: Cộng hoà Tuy-ni-di (Tunisia) nằm ở phía Bắc của châu Phi, bao quanh bởi biển Địa Trung Hải, phía Tây giáp với An-giê-ri và phía Đông Nam giáp Libi.

Diện tích: 163.610 km<sup>2</sup>.

Dân số: 10.732.900 triệu người (2012) (98% người Ả rập, 1% người châu Âu, 1% người Do Thái và các tộc người khác).

Tôn giáo: đạo Hồi 98%, Thiên chúa giáo 1%, Do thái giáo và các tôn giáo khác 1%

Tiếng Ả rập và tiếng Pháp là ngôn ngữ chính thức

Thủ đô: Tunis

Khí hậu: ôn hoà, ở phía Bắc có mùa đông mưa, lạnh và ẩm, mùa hè khô nóng, phía nam là sa mạc.

Đơn vị tiền tệ: đồng dinar Tuy-ni-di. 1 USD = 1,5754 dinar (2/2013)

Quốc khánh: 20-03

Thế chế: Cộng hoà

Tổng thống: Ông Moncef Marzouki (từ 12/2011)

## II. Lịch sử

Tháng 4/1881, Pháp chiếm Tuy-ni-di và theo hiệp ước Mersa (1883), Tuy-ni-di bị đặt dưới sự bảo hộ của Pháp. Năm 1934, Habib Bourguiba đã lập đảng

Neo- Destour (nay gọi là Đảng xã hội Destour), lãnh đạo nhân dân Tuy-ni-di đấu tranh đòi độc lập.

Ngày 20/3/1956, sau thất bại ở Việt Nam và An-giê-ri, trước cuộc đấu tranh của nhân dân Tuy-ni-di, Pháp phải rút quân, trao trả độc lập cho Tuy-ni-di và ngày 25/3/1956 nhân dân Tuy-ni-di đã tiến hành cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên với thắng lợi tuyệt đối của Đảng Neo-Destour. Ngày 25/7/1957, Quốc hội Tuy-ni-di quyết định xóa bỏ chế độ quân chủ và tuyên bố Tuy-ni-di là 1 nước cộng hòa do Habib Bourguiba làm Tổng thống (tới năm 1987)

Ngày 7/11/1987, Tổng thống Bourguiba bị bãi nhiệm do không đủ khả năng lãnh đạo đất nước và người thay thế là Thủ tướng Zine el Abidine BEN ALI

Đến ngày 24/10/2004, Tổng thống Zine el Abidine BEN ALI tái đắc cử nhiệm kỳ thứ 4 liên tiếp với số phiếu ủng hộ áp đảo (trên 94%).

Từ khi ông Zine A. Ben Ali lên làm Tổng thống (11/1987), tình hình Tuy-ni-di nói chung ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện, chính quyền thận trọng thực hiện dân chủ hóa chính trị, tăng cường các biện pháp cứng rắn nhằm ngăn ngừa và trấn áp các hoạt động của các phần tử hồi giáo cực đoan, đồng thời chú ý giải quyết các vấn đề xã hội, tạo công ăn, việc làm.

Cuối năm 2010, tình hình chính trị tại Tuy-ni-di gặp biến cố lớn bắt nguồn từ việc một thanh niên tự thiêu sau khi tốt nghiệp và không tìm được việc làm. Sự việc đã nhanh chóng biến thành làn sóng biểu tình và bạo động lớn khiến Tổng thống Tuy-ni-di Zine el Abidine BEN ALI phải rời bỏ đất nước và đi tị nạn tại Ả rập Xê-út. Thủ lĩnh của phe đối lập ở Tuy-ni-di, ông Moncef Marzouki, đã được bầu làm tổng thống ngày 13/12/2011.

### **III. Chính trị**

- Tuy-ni-di theo thể chế cộng hoà, trong đó Tổng thống nắm thực quyền hành pháp (có quyền bổ nhiệm Thủ tướng và các Bộ trưởng nội các), được bầu thông qua phổ thông đầu phiếu với nhiệm kỳ 5 năm.

- Cơ quan lập pháp gồm 2 viện: Hội đồng Cố vấn (Thượng viện) và Hội đồng nghị sỹ (Hạ viện). Thượng viện có 126 ghế, nhiệm kỳ 6 năm, trong đó 41 thành viên do Tổng thống chỉ định, 85 do các uỷ viên hội đồng thành phố, hạ nghị sỹ, thị trưởng, các tổ chức nghề nghiệp và công đoàn bầu ra. Hạ viện có 214 ghế, nhiệm kỳ 5 năm, do dân bầu qua phổ thông đầu phiếu.

- Các đảng phái chính trị: Tập hợp dân chủ lập hiến (RCD), Phong trào xã hội dân chủ (MDS), Đảng Nhân dân thống nhất (PUP), Liên minh công đoàn dân chủ (UDU), Đảng Xã hội tự do (PSL).

Về đối ngoại, Tuy-ni-di là thành viên của Liên hợp quốc và của hầu hết các tổ chức quốc tế và khu vực như Khối Maghreb (UMA), Liên minh châu Phi (AU), Phong trào không liên kết, Tổ chức thương mại quốc tế, Tổ chức quốc tế Pháp ngữ...

Tuy-ni-di là quốc gia đầu tiên ở khu vực Địa Trung Hải đã ký kết Hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu (EU) (ngày 17/7/1995). Hiệp định

có hiệu lực từ ngày 1/3/1998 đến hết năm 2008 theo đó, Tuy-ni-di được hưởng những ưu đãi như Na Uy hay Ai len.

Tuy-ni-di theo đường lối đối ngoại độc lập, hòa bình và không liên kết, đấu tranh cho một trật tự thế giới mới công bằng, hợp lý, chống sự chi phối của các nước lớn. Tuy nhiên, trước tình hình mới hiện nay, Tuy-ni-di chủ trương đa dạng hóa quan hệ, đẩy mạnh quan hệ với Mỹ, phương Tây, đặc biệt là Pháp nhằm tranh thủ vốn đầu tư và viện trợ tài chính.

#### **IV. Kinh tế**

Tuy-ni-di có nguồn tài nguyên dầu lửa (trữ lượng 1,7 tỷ thùng), khí gas (trữ lượng 77,8 tỷ m<sup>3</sup>), phốt phát (sản xuất 1 triệu tấn/năm), sắt, chì, kẽm nhưng không nhiều.

Nền kinh tế nước này đa dạng với sự phát triển khá đồng đều cả nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Trong thập kỉ vừa qua, Nhà nước đã giảm sự can thiệp của mình vào các nền kinh tế với việc tư nhân hoá, đơn giản hoá các chính sách thuế khoá.

Tuy-ni-di đạt tốc độ tăng trưởng khá, khoảng 5% từ năm 1987 đến năm 2008. Sự tăng trưởng của du lịch và trao đổi thương mại là một trong những yếu tố chính góp phần vào sự tăng trưởng đều đặn của nền kinh tế Tuy-ni-di. Năm 2012, GDP đạt 44,7 tỷ USD, tăng 2,7%. GDP bình quân đầu người vào khoảng 4164 USD. Tỷ lệ lạm phát là 5,9%.

Nông nghiệp thu hút 18,3% lực lượng lao động và đóng góp 8,9% GDP của Tuy-ni-di. Các nông sản chính gồm có quả ô liu, dầu ô liu, cà chua, cam quýt, cây củ cải đường, quả chà là, quả hạnh và ngũ cốc.

Công nghiệp dựa chủ yếu vào dầu mỏ, khai khoáng, dệt, da giấy, kinh doanh nông sản, đồ giải khát. Năm 2012, tỷ trọng của công nghiệp trong GDP là 29,6% góp phần giải quyết công ăn việc làm cho khoảng 31,9% lao động.

Ngành dịch vụ của Tuy-ni-di khá phát triển, đặc biệt là du lịch đóng góp 61,5% GDP. Tuy-ni-di sở hữu 1298 km bờ biển, là điểm đến ưa thích của du khách châu Âu, ngoài ra còn có các địa điểm khảo cổ nổi tiếng như Carthage, Bulla Regia, Dougga.

Về ngoại thương, năm 2012, Tuy-ni-di xuất khẩu khoảng 17,87 tỷ USD gồm các mặt hàng chính như dệt may, thiết bị máy, phốt phát, sản phẩm hoá học, nông sản, khí hydrocarbon, thiết bị điện... Các thị trường xuất khẩu chính của Tuy-ni-di là Pháp, Italia, Đức và Tây Ban Nha.

Tuy-ni-di nhập khẩu khoảng 23,49 tỷ USD (2012) với các mặt hàng như dệt may, máy móc thiết bị, hoá chất, thực phẩm, hydrocarbon...

Chính sách ngoại thương của Tuy-ni-di dựa vào 3 nguyên tắc chính: tự do hoá, đa dạng hoá sản phẩm xuất khẩu và đa dạng hoá đối tác.

*Tự do hoá:* Từ đầu những năm 90, Tuy-ni-di đã lựa chọn hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Sự hội nhập này được thể hiện qua việc tự do hoá dần dần nền ngoại thương và thiết lập các khu vực Mậu dịch tự do với nhiều nước.

Cho đến nay, Tuy-ni-di đã ký hiệp định thương mại với 50 nước. Bất chấp những khó khăn do khủng hoảng kinh tế, tài chính thế giới và tác động của Phong trào Mùa xuân Ả rập, Tuy-ni-di vẫn tiến hành chính sách tự do hoá với việc đàm phán các hiệp định thương mại mới, nhất là đàm phán và tự do hoá lĩnh vực dịch vụ, nông sản và chế biến thực phẩm.

*Đa dạng hoá hàng xuất khẩu:* Với tầm quan trọng của ngoại thương trong nền kinh tế (là động lực tăng trưởng đứng thứ ba sau đầu tư và tiêu dùng), Tuy-ni-di đã lựa chọn việc đa dạng hoá các mặt hàng xuất khẩu, trong đó chú trọng vào những lĩnh vực có giá trị gia tăng và hàm lượng chất xám cao như công nghiệp cơ khí, công nghiệp hàng không, dịch vụ, dầu ô liu đóng gói...

*Đa dạng hoá đối tác thương mại:* Để tránh sự tập trung quá nhiều vào trao đổi với EU, Tuy-ni-di đã bắt đầu một chương trình đa dạng hoá đối tác thương mại bằng cách nỗ lực mở rộng quan hệ thương mại với các nước Bắc Âu, Đông Âu và Trung Âu, với khu vực thương mại tự do A rập và đặc biệt là với châu Phi và châu Á.

Về hàng rào phi thuế, mặc dù Tuy-ni-di đã tự do hoá chế độ nhập khẩu trong khuôn khổ các cuộc đàm phán với WTO, nước này vẫn có một số giới hạn về nhập khẩu. Khoảng 3% hàng hoá đòi hỏi phải có giấy phép nhập khẩu (nông sản, ô tô, dệt may) do Bộ Thương mại cấp. Vẫn áp dụng một số quota nhập khẩu, nhất là đối với các mặt hàng tiêu dùng cạnh tranh với ngành công nghiệp địa phương. Để có được những giấy phép này, doanh nghiệp cần xuất trình một số giấy tờ như hợp đồng thương mại (hoặc văn bản tương đương) cũng như những thông tin về các bên ký kết, mặt hàng, xuất xứ... Các giấy phép về nguyên tắc có giá trị 12 tháng kể từ khi Bộ Thương mại ra quyết định. Tuy nhiên, Bộ này có thể giảm thời gian nói trên đối với một số sản phẩm (nhưng không dưới 2 tháng). Giấy phép này không thể chuyển nhượng được.

Về mức thuế nhập khẩu, có các loại tỷ suất từ 10% đến 230%. Đôi khi, Tuy-ni-di áp dụng thuế chống phá giá mà cơ sở và lý do áp dụng không được xác định rõ ràng.

## **V. Quan hệ Việt Nam – Tuy-ni-di**

Việt Nam và Tuy-ni-di thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 15/12/1972. Hiện nay, Đại sứ quán Tuy-ni-di tại Trung Quốc kiêm nhiệm Việt Nam và Đại sứ quán Việt Nam tại Li bi kiêm nhiệm Tuy-ni-di.

Việt Nam tổ chức nhiều chuyến thăm và làm việc tại Tuy-ni-di: Phó Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ (8/1978), Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên (7/1993), Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh (5/1994), Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hà Phan (1995), Thứ trưởng Thương mại Đỗ Như Đính (12/2002), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (12/2005), Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (4/2010).

Các đoàn Tuy-ni-di vào Việt Nam: Bộ trưởng Ngoại giao M. Masmoudi (8/1972), Quốc vụ khanh đối ngoại S. Fayala (11/1997), Bộ trưởng Ngoại giao (5/1999), Quốc vụ khanh đối ngoại (1/2002), Bộ trưởng Ngoại giao Abdelwaheb Abdallah (6/2007), Phó Tổng thư ký phụ trách đối ngoại Đảng Tập hợp dân chủ hợp hiến (RCD) cầm quyền Hager Chérif (4/2009), Quốc vụ khanh đối ngoại (12/2010).

Việt Nam và Tuy-ni-di đã ký các điều ước như: Hiệp định thương mại (18/05/1994), Hiệp định hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật (06/05/1999), Hiệp định khung về hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp (12/10/2002), Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ và đặc biệt, Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực du lịch, Nghị định thư về tham khảo ý kiến giữa 2 Bộ Ngoại giao (2007), Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn thuế thu nhập (04/2010).

Hai nước đã thành lập Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam – Tuy-ni-di: Kỳ họp lần thứ nhất diễn ra tại Tunis vào tháng 12 năm 2002, và lần thứ 2 tại Hà Nội vào tháng 12 năm 2010.

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này có xu hướng tăng mạnh trong những năm gần đây, nhất là năm 2012. Trong cán cân thương mại song phương thời gian qua, Việt Nam thường xuất siêu.

**Bảng 1. Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam – Tuy-ni-di 2004 – 2012**

DVT: triệu USD

	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
<b>Xuất khẩu</b>	1,13	2,4	3,18	6,12	12,2	9,6	10,7	22,3	43,6
<b>Nhập khẩu</b>	5,69	5,07	9,88	1,44	28,3	5,3	5,2	4,2	7,6

*Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam*

Nếu như năm 2004, Việt Nam xuất khẩu sang Tuy-ni-di chưa tới 1,1 triệu USD hàng hóa các loại thì đến năm 2011, con số này đã đạt 22,3 triệu USD và tăng lên 43,6 triệu USD năm 2012, tăng gần gấp đôi. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu sang Tuy-ni-di gồm cà phê, hàng thủy sản, hạt tiêu, điện thoại các loại và linh kiện, hạt điều,... Những mặt hàng nhập khẩu chính từ Tuy-ni-di gồm hoá chất, máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng, thức ăn gia súc và nguyên liệu...

**Bảng 2. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Tuy-ni-di năm 2012**

Tên mặt hàng	Giá trị (USD)
Cà phê	16.048.888
Hàng thủy sản	11.161.239
Hạt tiêu	4.210.885
Điện thoại các loại và linh kiện	3.938.043
Hàng hóa khác	4.751.443
Hạt điều	2.655.780
Bánh, kẹo và Sản phẩm từ ngũ cốc	104.605

Vải các loại	443.903
Linh kiện và phụ tùng xe máy	216.566
Cao su	155.232
<b>Tổng</b>	<b>43.686.585</b>

*Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam*

3 tháng đầu năm 2013, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Tuy-ni-di đạt 11,74 triệu USD, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cà phê chiếm 6,4 triệu USD, hàng hải sản 2,6 triệu USD, hạt tiêu 1,1 triệu USD, hạt điều 649.783 USD, vải 206.236 USD. Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Tuy-ni-di đạt 1,6 triệu USD, tăng 100% so với quý 1/2012 với các mặt hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng 571.750 USD, hóa chất 368.858 USD, thức ăn gia súc và nguyên liệu 266.240 USD, sản phẩm dệt may 190.570 USD, vải 114.822 USD.

Trong chuyến thăm Tuy-ni-di của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết năm 2010, Lãnh đạo cấp cao hai nước đã đề ra mục tiêu nâng kim ngạch hai chiều lên con số 100 triệu USD vào năm 2015.

Về đầu tư, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) đã lập liên doanh về thăm dò và khai thác dầu khí tại Tuy-ni-di.

## **VI. Một số địa chỉ hữu ích**

### **Đại sứ quán Việt Nam tại Li-bi kiêm nhiệm Tuy-ni-di:**

Địa chỉ: Al Hadba Al Khadara – Tripoli, Libya, P.O.Box: 587

Tel: 00 21821 490 1456/ Fax: 00 21821 490 1499

E-mail: dsqvnlib@yahoo.com

### **Đại sứ quán Tuy-ni-di tại Trung Quốc kiêm nhiệm Việt Nam:**

Địa chỉ: 1 San Li Tun Dong Jie, Beijing

Tel: 0086-10-65322435/36; 65325688; 65327688;

Fax: 0086-10-65325818; E-mail: [at\\_beijing@netchina.com.cn](mailto:at_beijing@netchina.com.cn)

### **Bộ Thương mại và Thủ công Tuy-ni-di**

Địa chỉ: 37 Avenue Kheirddine Pacha 1002 Tunis-Tunisie

Tel: (+216)71904070; Fax: (+216)71901324; Email: [mcmr@ministeres.tn](mailto:mcmr@ministeres.tn)

### **Phòng Thương mại và Công nghiệp Tunis:**

Địa chỉ: 31, Avenue de Paris - 1000 Tunis - Tunisie

Tel.: (216) 71 247 322

Fax: (216) 71 354 744 - (216) 71 332 968 - (216) 71 247 288

Website : [www.ccitunis.org.tn](http://www.ccitunis.org.tn); E-mail : [ccitunis@planet.tn](mailto:ccitunis@planet.tn)